

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM**

CHÂU XUÂN QUYẾT

**NGHIÊN CỨU ĐỀ XUẤT MỘT SỐ GIẢI PHÁP
TRONG QUẢN LÝ KHAI THÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYÊN QUANG**

LUẬN VĂN THẠC SĨ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

THÁI NGUYÊN -2015

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM**

CHÂU XUÂN QUYẾT

**NGHIÊN CỨU ĐỀ XUẤT MỘT SỐ GIẢI PHÁP
TRONG QUẢN LÝ KHAI THÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYÊN QUANG**

Ngành: Phát triển nông thôn

Mã số: 60.62.01.16

LUẬN VĂN THẠC SĨ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Người hướng dẫn khoa học:

- 1. PGS.TS LÊ SỸ TRUNG**
- 2. NCS. TRẦN THỊ BÍCH HỒNG**

THÁI NGUYÊN -2015

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là luận văn do tôi nghiên cứu và thực hiện.

Các số liệu và kết luận trình bày trong luận văn chưa từng được công bố ở các nghiên cứu khác.

Tôi xin chịu trách nhiệm về đề tài luận văn của mình.

Thái Nguyên, ngày 02 tháng 12 năm 2015

Tác giả

Châu Xuân Quyết

LỜI CẢM ƠN

Với tất cả sự kính trọng biết ơn sâu sắc nhất, Tác giả xin chân thành bày tỏ lòng biết ơn của mình tới sự hướng dẫn tận tình, chu đáo của giáo viên hướng dẫn PGS.TS. Lê Sỹ Trung, NCS. Trần Thị Bích Hồng và các thầy, cô giáo Trường Đại học Nông lâm Thái Nguyên.

Do những hạn chế về kiến thức, thời gian, kinh nghiệm và tài liệu tham khảo nên thiếu sót và khuyết điểm là điều không thể tránh khỏi. Vì vậy, tác giả rất mong nhận được sự góp ý, chỉ bảo của quý thầy, cô và đồng nghiệp, đó chính là sự giúp đỡ quý báu mà tác giả mong muốn nhất để cố gắng hoàn thiện hơn trong quá trình nghiên cứu và công tác sau này.

Xin trân trọng cảm ơn!

Thái Nguyên, ngày 02 tháng 12 năm 2015

Tác giả

Châu Xuân Quyết

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	i
LỜI CẢM ƠN	ii
MỤC LỤC.....	iii
DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT	v
DANH MỤC CÁC BẢNG.....	vi
DANH MỤC CÁC HÌNH.....	vii
MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài	1
2. Mục tiêu nghiên cứu.....	3
3. Ý nghĩa của đề tài.....	3
Chương 1: TỔNG QUAN TÀI LIỆU	4
1.1. Cơ sở lý luận của đề tài	4
1.2. Cơ sở thực tiễn	8
1.2.1. Các mô hình quản lý, khai thác công trình thủy lợi ở nước ta hiện nay	8
1.2.2. Quá trình nghiên cứu, phát triển thủy lợi tỉnh Tuyên Quang và Đánh giá kết quả quy hoạch hệ thống thủy lợi tỉnh Tuyên Quang	18
Chương 2: NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	27
2.1. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	27
2.1.1. Đối tượng nghiên cứu	27
2.1.2. Phạm vi nghiên cứu.....	27
2.2. Nội dung nghiên cứu	27
2.3. Phương pháp nghiên cứu.....	27
Chương 3: KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU.....	29
3.1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội liên quan đến các công trình thủy lợi ...	29

3.2. Hiện trạng mô hình quản lý khai thác công trình thủy lợi của Tuyên Quang	32
3.4. Đánh giá hiện trạng, định hướng hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	37
3.4.1. Đánh giá hiện trạng hệ thống thủy lợi tỉnh Tuyên Quang	37
3.4.2. Định hướng quy hoạch hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	45
3.4.3. Đánh giá tác động của hệ thống công trình thủy lợi đến phát triển kinh tế, xã hội, môi trường tại khu vực nghiên cứu.....	54
3.5. Đánh giá các thuận lợi, khó khăn, cơ hội và thách thức trong quản lý, khai thác (sử dụng) hệ thống công trình thủy lợi.....	62
3.5.1. Đánh giá tình hình hoạt động của các Ban quản lý CTTL trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	62
3.5.2. Đánh giá các Ban quản lý CTTL trên địa bàn tỉnh qua thu thập tài liệu sơ cấp.....	76
3.6. Đề xuất một số giải pháp trong quản lý khai thác và bảo vệ các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.....	80
3.6.1. Về quản lý	80
3.6.2. Về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi	81
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ	83
1. Kết luận	83
2. Kiến nghị	85
TÀI LIỆU THAM KHẢO	86

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

Chữ viết tắt	Diễn giải
ADB	Ngân hàng phát triển Châu Á
ATK	An toàn khu
Bộ NN&PTNT	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
Bộ NV	Bộ Nội vụ
CTTL	Công trình thủy lợi
HTX	Hợp tác xã
KCN	Khu công nghiệp
QLKTCTTL	Quản lý khai thác công trình thủy lợi
Sở NN&PTNT	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
TCVN	Tiêu chuẩn Việt Nam
THT	Tổ hợp tác
TNHH MTV	Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên
UBND	Ủy ban nhân dân

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 1.1: Các hình thức tổ chức quản lý khai thác công trình thủy lợi cấp tỉnh.....	12
Bảng 1.2: Số lượng và trình độ cán bộ trực tiếp quản lý KTCTTL.....	15
Bảng 1.3: Số cán bộ, công nhân trực tiếp quản lý khai thác công trình thủy lợi ở các vùng trong cả nước (2008-2012)	16
Bảng 1.4: Số lượng các loại hình Tổ chức Hợp tác dùng nước	17
Bảng 1.5: Số xã có tổ chức Hợp tác xã hoặc Tổ hợp tác hoạt động hiệu quả	18
Bảng 3.1: Thống kê hiện trạng sử dụng đất tỉnh Tuyên Quang năm 2014....	30
Bảng 3.2. Diện tích tự nhiên và các đối tượng dùng nước của khu vực nghiên cứu.....	31
Bảng 3.3. Hiện trạng các công trình phục vụ tưới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2015	38
Bảng 3.4. Định hướng diện tích đất canh tác trên các lưu vực đến năm 2015 và 2020.....	45
Bảng 3.5: Quy hoạch các công trình thủy lợi lưu vực sông Lô đến năm 2015, định hướng đến năm 2020	48
Bảng 3.6: Quy hoạch các công trình thủy lợi lưu vực sông Gâm đến năm 2015 và định hướng đến 2020	49
Bảng 3.7: Quy hoạch các công trình thủy lợi lưu vực sông Phó Đáy đến năm 2015 và định hướng đến 2020.....	50
Bảng 3.8: Tổng hợp các công trình thủy lợi ưu tiên đầu tư	51
Bảng 3.9: Bảng tổng hợp chiều dài kênh mương kiên cố hóa đến 2015	53
Bảng 3.10: Bảng tổng hợp chiều dài kênh mương kiên cố hóa giai đoạn 2016-2020	54

DANH MỤC CÁC HÌNH

Sơ đồ 1.1: Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý Nhà nước về thủy lợi	9
Sơ đồ 1.2: Mô hình tổ chức quản lý khai thác công trình thủy lợi	13
Sơ đồ 3.1. Mô hình tổ chức của Ban QLKTCTTL Tuyên Quang	33
Sơ đồ 3.2: Mối liên hệ giữa các ban quản lý	35

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Với mục tiêu đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ, đưa nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020; muốn vậy trước hết nông nghiệp và nông thôn phải phát triển lên một trình độ mới bằng việc đổi mới cơ cấu cây trồng, vật nuôi, tăng giá trị thu được trên một đơn vị diện tích, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ; phát triển công nghiệp, dịch vụ, các làng nghề ở nông thôn, tạo nhiều việc làm mới.

Để đáp ứng những mục tiêu đó, công tác thuỷ lợi phục vụ sản xuất nông - lâm - ngư - diêm nghiệp và kinh tế nông thôn đang đứng trước những thời cơ và thách thức mới. Đó là việc đảm bảo nước để ổn định khoảng 4 triệu ha đất có điều kiện sản xuất lúa, giữ vững an ninh lương thực với sản lượng lương thực có hạt khoảng 40 triệu tấn vào năm 2010; có các giải pháp thuỷ lợi hiệu quả phục vụ cho 3 triệu ha cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm, khoảng 1,2 triệu ha cây công nghiệp hàng năm; cung cấp nước cho các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp, các làng nghề nông thôn, cung cấp nước sạch cho cư dân nông thôn; xây dựng các hệ thống cung cấp nước để làm muối chất lượng cao và nuôi trồng thuỷ, hải sản với qui mô lớn; xử lý nước thải từ các vùng nuôi trồng thuỷ sản tập trung, từ các làng nghề, từ các cơ sở sản xuất công nghiệp dịch vụ ở nông thôn.

Do ảnh hưởng của yếu tố địa hình nên tỉnh Tuyên Quang có hai vùng khí hậu có nét riêng biệt: vùng phía Bắc có mùa đông kéo dài, nhiệt độ thấp, mùa hè mưa nhiều hơn; vùng phía Nam khí hậu đa dạng hơn, mùa đông ngắn hơn, mùa hè nóng hơn và thường có mưa dông. Mưa dông với cường độ lớn thường gây ra những trận lụt kéo dài nhiều ngày, đôi khi có cả lũ quét, gây nhiều tổn thất cho nhân dân địa phương. Các hiện tượng thời tiết khí hậu đặc biệt tuy ít xảy ra nhưng những tác động của nó cũng